

Số: **2230**/BC-QLB

Hà Nội, ngày **17** tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO

**Về việc: Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh
giai đoạn 2013- 2015 của Tổng công Ty Quản lý bay Việt Nam**

Kính gửi:

- Bộ Giao thông Vận tải
- Bộ Kế hoạch Đầu tư

- Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18.9.2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

- Căn cứ Công văn số Công văn số 13143/BGTVT ngày 02.10.2015 của Bộ Giao thông Vận tải về việc triển khai thực hiện Nghị định số: 81/2015/NĐ-CP ngày 08.9.2015;

- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 1472/QĐ-BGTVT ngày 13.5.2016;

- Căn cứ các Quyết định số: 3967/QĐ-BGTVT ngày 04.12.2013; số: 1783/QĐ-BGTVT ngày 19.5.2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc Giao Kế hoạch tỷ suất lợi nhuận các năm 2013, 2014, 2015 cho Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam; số 4563/QĐ-BGTVT ngày 03.12.2014 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 làm căn cứ đánh giá và xếp loại doanh nghiệp cho công ty mẹ-TCTQLBVN;

- Căn cứ các Quyết định số: 5154/QĐ-CHK ngày 29.10.2013; Số: 1928/QĐ-CHK ngày 24.11.2014; Số: 1164/QĐ-CHK ngày 23.6.2015; của Cục hàng không Việt Nam về việc Giao Kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích đảm bảo hoạt động bay các năm 2013, 2014, 2015 cho Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam,

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam (Tổng công ty) xin báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2013- 2015 của Tổng công ty như sau:

A. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Tổng công ty thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2013 – 2015 trong bối cảnh, môi trường kinh doanh có những thuận lợi và khó khăn chủ yếu như sau:

1. Thuận lợi:

- Tổng công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, hướng dẫn kịp thời của Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng không Việt Nam và các cơ quan quản lý nhà nước trong việc tạo các điều kiện, cơ chế thuận lợi để hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

- Những năm qua, kinh tế thế giới mặc dù trải qua những giai đoạn khủng hoảng, suy thoái nhưng tổng thể vẫn tăng trưởng, trong đó hoạt động giao thông Hàng không luôn đạt tốc độ tăng cao. Đặc biệt, sự trỗi dậy mạnh mẽ của các nền kinh tế mới ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, trong đó có Việt Nam là cơ sở để dự báo thuận lợi về tăng trưởng sản lượng điều hành bay của Tổng công ty.

- Tình hình chính trị, xã hội trong nước ổn định; kinh tế tăng trưởng ở mức cao so với thế giới.

- Tổng công ty là doanh nghiệp Nhà nước đặc thù, được Nhà nước giao kế hoạch độc quyền cung cấp các dịch vụ Bảo đảm hoạt động bay.

- Qua gần 20 năm hoạt động, Tổng công ty tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong quản lý điều hành sản xuất- kinh doanh.

2. Khó khăn:

- Nền kinh tế của thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, kinh tế nhà nước chưa có nhiều khởi sắc đã gây ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động của các hãng hàng không trong nước và quốc tế;

- Thời tiết, khí hậu diễn biến khó lường: Bão gió, sương mù; lưu lượng bay tăng cao, tính chất hoạt động hàng không ngày càng đa dạng, phức tạp trong khi tổ chức vùng trời chưa được tối ưu hóa, các sân bay mới, các đường bay mới được mở ra tạo ra nhiều tuyến đường bay cắt nhau gây ra những khó khăn, phức tạp trong công tác điều hành bay.

- Dịch bệnh toàn cầu; tình trạng xung đột về an ninh, chính trị trên thế giới và khu vực. Đặc biệt gần đây nhất là các cuộc tranh chấp tại khu vực Biển Đông cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động hàng không nói chung và sản lượng điều hành bay của Tổng công ty.

- Công tác đầu tư của Tổng công ty cũng gặp những trở ngại nhất định do thiếu nguồn vốn đầu tư;

- Công tác tái cơ cấu bộ máy tổ chức, việc ban hành quy chế tiền lương, tiền thưởng mới đã tạo nhiều thay đổi về tổ chức, nhân sự ảnh hưởng ít nhiều đến tinh thần của một bộ phận không nhỏ CB-CNV.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG BAY

I. Về Quản lý không lưu:

1. Tổ chức vùng trời:

- Đã nghiên cứu và điều chỉnh lại cấu trúc vùng TMA Tân Sơn Nhất, trong đó hoàn thành việc điều chỉnh giới hạn cao của khu vực trách nhiệm APP Tân Sơn Nhất từ mực bay 100 lên mực bay 135.

- Chuyên đổi khai thác thành công ATCC Hà Nội mới, ACC Hà Nội được điều chỉnh khu vực trách nhiệm từ 2 phân khu thành 3 phân khu và từ tháng 01/2016 ACC Hồ Chí Minh ủy quyền một phần phía Bắc phân khu 1 cho ACC Hà Nội điều hành, ACC Hà Nội được điều chỉnh khu vực trách nhiệm từ 3 phân khu thành 4 phân khu kiểm soát; tái cấu trúc lại 5 phân khu của ACC HCM.

- Về hệ thống đường hàng không: Đã xây dựng hệ thống đường hàng không song song một chiều trục Bắc-Nam; Nghiên cứu phương án xây dựng đường hàng không song song một chiều trục Đông- Tây trình Cục Hàng không Việt Nam xem xét nhằm tăng khả năng thông qua của hệ thống đường bay, giảm thời gian bay và giảm tắc nghẽn trên không.

- Đã và đang phối hợp với các cơ quan, đơn vị quân sự rà soát, đề xuất các phương án điều chỉnh vị trí, kích thước các vùng cấm bay, hạn chế bay để dành thêm nhiều không gian cho hoạt động bay HKDD.

- Đang triển khai các đề án xây dựng phương thức bay đi đến không giao cắt áp dụng dẫn đường khu vực (RNAV 1) tại các Cảng HKQT Nội Bài và Tân Sơn Nhất.

2. Về áp dụng PBN:

- Về việc áp dụng đặc tính dẫn đường theo yêu cầu (RNP-4: 30/30NM): Hiện tại 4 đường bay song song trên biển đang áp dụng RNP-10. Việc triển khai áp dụng RNP4 trên các đường bay song song này có liên quan đến FIR lân cận nên Tổng công ty cần phải thỏa thuận và triển khai theo lộ trình chung của khu vực châu Á-Thái Bình Dương.

- Đã xây dựng dự thảo các đường bay song song trục Bắc-Nam áp dụng đặc tính dẫn đường RNAV5; xây dựng RNAV1 đối với phương thức SID/STAR tại sân bay Nội Bài và Tân Sơn Nhất.

- Đã tham gia xây dựng Phương thức bay PBN tại Phú Bài, Cam Ranh, Liên Khương và Phú Quốc và đang trong quá trình đưa vào khai thác;

- Về việc bắt buộc khai thác RNAV1/RNAV2/RNP1/RNP-VNAV: đang chờ cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách bắt buộc khai thác RNAV1/RNAV2/RNP1/RNP-VNAV.

3. Về giảm thiểu phân cách:

Đã triển khai áp dụng giảm phân cách chuyển giao giữa Việt Nam và Lào, Cam Pu Chia xuống 20NM trên một số đường bay (A1, A202...); đang tiếp tục nghiên cứu đề án giảm thiểu phân cách sử dụng giám sát từ phân cách tối

thiểu 10NM xuống 5NM ngoài vùng TMA, từ 05NM xuống còn 03NM trong vùng TMA;

4. Về Quản lý dịch vụ không lưu:

- Về việc đầu tư, khai thác Hệ thống tự động giám sát tính toán ven (RAIM) đối với tín hiệu của Hệ thống dẫn đường vệ tinh toàn cầu (GNSS): Dự án cung cấp dịch vụ RAIM đã được Tổng công ty đầu tư theo hình thức nhận dịch vụ cung cấp từ AeroThai. Tổng công ty đang trong quá trình hoàn thiện phương thức khai thác và các thủ tục đề trình Cục HKVN cấp phép đưa vào khai thác chính thức.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu hệ tọa độ toàn cầu WGS-84: Hiện tại các dữ liệu công bố trong AIP Việt Nam đều theo hệ tọa độ WGS-84. Để tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu hệ tọa độ toàn cầu WGS-84: Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam đã chỉ đạo các đơn vị liên quan lập kế hoạch và tiến hành công tác khảo sát, đo đạc các điểm trọng yếu, các đài trạm dẫn đường, giám sát; Rà soát, đánh giá các phương thức bay đối với các sân bay đã được phê duyệt đo đạc tọa độ các điểm trọng yếu và xây dựng dự thảo sửa đổi các phương thức bay trình Cục Hàng không Việt Nam.

- Về Hệ thống ATM Hồ Chí Minh: Tổng công ty đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án (lập báo cáo nghiên cứu khả thi) Trung tâm kiểm soát không lưu Hồ Chí Minh (ATCC HCM), mục tiêu của dự án đảm bảo cung cấp các dịch vụ điều hành bay an toàn, liên tục không gián đoạn 24/24h trong mọi trường hợp, nâng cao năng lực điều hành bay. Hệ thống ATM đảm bảo là một hệ thống mở, có khả năng bổ sung các tính năng khai thác, tích hợp thêm các chức năng từ các hệ thống bên ngoài và đảm bảo được khả năng kết nối tùy theo nhu cầu, giai đoạn phát triển cũng như các tiêu chuẩn, khuyến cáo của ICAO.

- Về Hệ thống ATM Hà Nội: Hệ thống ATM Hà Nội được đưa vào khai thác chính thức từ tháng 01/2015. Các tính năng của hệ thống ATM Hà Nội được khai thác hiệu quả, đảm bảo công tác điều hành bay an toàn tuyệt đối, đã trợ giúp thực hiện chuyển đổi thành công giai đoạn 1,2,3 của ATCC Hà Nội.

II. Về Quản lý an toàn- an ninh:

Giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2015 là giai đoạn Tổng công ty Quản lý bay quyết liệt triển khai thực hiện Hệ thống quản lý an toàn trong toàn Tổng công ty.. Để thực hiện tốt nhiệm vụ trên, Tổng công ty đã hoàn thành một số công việc sau:

- Hoàn thiện danh mục và giá trị chỉ số an toàn lĩnh vực cung cấp dịch vụ quản lý bay;

- Thiết lập hệ thống An toàn viên tại các đơn vị; nâng cấp các Tổ an toàn tại Công ty Quản lý bay miền Bắc, miền Trung và miền Nam thành Phòng an toàn;

- Ban hành Quy trình Quản lý rủi ro an toàn cấp Tổng công ty và cấp đơn vị; Danh mục phân lớp các mối nguy hiểm, rủi ro cần quản lý thuộc lĩnh vực không lưu và danh mục mối nguy hiểm thuộc lĩnh vực kỹ thuật; Quy chế đánh giá công tác an toàn lĩnh vực điều hành bay và Quy chế đánh giá công tác an toàn lĩnh vực CNS, MET, AIS, SAR; Sổ tay nghiệp vụ kiểm tra, đánh giá công tác an toàn điều hành bay và Sổ tay nghiệp vụ kiểm tra đánh giá công tác an toàn kỹ thuật phục vụ điều hành bay; Phương thức theo dõi an toàn liên tục - CMA;

- Thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo an toàn, các nhóm công tác an toàn (SAG) Không lưu - Khí tượng, Kỹ thuật và thông báo tin tức hàng không, tìm kiếm cứu nạn; thành lập Đội ngũ Đánh giá viên an toàn bảo đảm hoạt động bay.

III. Về Kỹ thuật – Công nghệ

1. Đối với việc đầu tư, tái đầu tư, duy trì các công nghệ CNS hiện tại:

- Hoàn thành đầu tư hệ thống ATM tại ACC Hà Nội, đưa vào khai thác từ năm 2015.

- Các hệ thống ATM tại APP Đà Nẵng và ACC Hồ Chí Minh đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

- Tiếp tục duy trì liên lạc VHF A/G là phương tiện chính và đang thực hiện dự án bổ sung, thay thế các thiết bị VHF A/G tại miền Trung, dự kiến hoàn thành QI/2017; đang triển khai dự án thay thế các thiết bị VHF A/G cho ACC HAN tại miền Bắc trong năm 2016. Các máy VHF A/G, HF A/G cho miền Nam sẽ được thực hiện bổ sung, thay thế theo dự án ATCC HCM đang nghiên cứu triển khai

- Đã đưa vào khai thác các trạm VHF Song Tử Tây (offset với Quy Nhơn cho PK5 HCM), trạm VHF Trường Sa Lớn (offset với TSN cho PK4 HCM) và trạm VHF Chu Lai (cho PK4 HAN) để tăng cường năng lực thông tin liên lạc, đảm bảo dự phòng về trạm thông tin trong các phân khu. Trạm VHF Chu Lai đang được triển khai đầu tư nâng cấp để thực hiện offset với Sơn Trà dự kiến trong năm 2016.

- Tiếp tục duy trì liên lạc CPDLC (thuê dịch vụ ARINC) tại vùng biển của ACC HCM nơi sóng VHF A/G không phủ đến được, CPDLC (thuê dịch vụ ARINC) tại ACC HAN đã được triển khai theo dự án ATCC HAN.

- Tiếp tục được nghiên cứu, triển khai có chọn lọc mạng viễn thông hàng không (ATN) trong hai vùng thông báo bay.

- Mạng thông tin vệ tinh tại khu vực miền Bắc đã được đầu tư mới theo dự án ATCC HAN. Mạng thông tin vệ tinh tại miền Trung và miền Nam sẽ được triển khai theo dự án đầu tư thay thế trong năm 2016-2017.

- Hoàn thành và đưa vào khai thác đài dẫn đường VOR/DME mới tại sân bay Cát Bi; Đang triển khai dự án đầu tư, thay thế VOR/DME tại sân bay Tuy Hòa và Cam Ranh.

- Tiếp cận công nghệ dẫn đường mới theo lộ trình áp dụng dẫn đường PBN: Đã hoàn thành đầu tư và đưa vào khai thác Hệ thống dự báo độ toàn vẹn tín hiệu dẫn đường vệ tinh GNSS (RAIM Prediction); Đang triển khai công tác đo đạc tọa độ WGS-84 cho các hệ thống CNS thuộc quản lý của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam; Từng bước nghiên cứu áp dụng các công nghệ GBAS, MLAT...

- Hoàn thành đầu tư 07 trạm ADS-B khu vực phía Bắc vào tháng 12/2014 nhằm tăng cường năng lực giám sát trong FIR Hà Nội.

- Đầu tư mới trạm radar PSR/SSR Sơn Trà (với công nghệ radar thứ cấp Mode S) dự kiến đưa vào khai thác từ tháng 07/2016.

- Đang thực hiện đầu tư các trạm radar tại Cà Mau, Quy Nhơn, Vinh, Nội Bài nhằm thay thế các trạm radar cũ.

- Đang tiến hành đầu tư trạm radar PSR/SSR (với công nghệ radar thứ cấp Mode S) tại Cam Ranh nhằm tăng cường năng lực điều hành bay tại khu vực Cam Ranh.

2. Đối với việc áp dụng các công nghệ mới:

- Về AIDC:

+ Đã thực hiện kết nối thử nghiệm kỹ thuật với Cambodia vào tháng 3/2016. Hiện đang tạm dừng chờ phía Cambodia điều chỉnh khắc phục lỗi phần mềm (CRC), sau đó sẽ tiến hành thử nghiệm các bước tiếp theo.

+ Kết nối AIDC giữa Hồ Chí Minh- Singapore, đã triển khai thành công giai đoạn 1 với các điện văn EST, ACP, LAM và LRM. Hiện đang tiến hành giai đoạn 2 với 03 điện văn bổ sung là ABI, TOC và AOC.

+ Đang tiến hành đàm phán thử nghiệm AIDC với Philipine và Trung Quốc trong năm 2016

- Về AMHS:

+ Đầu tư và nghiệm thu hoàn thành hệ thống AMHSS do Tổng công ty tự xây dựng năm 2015. Hiện đang tiến hành thử nghiệm chuyển đổi AFTN/AMHS.

+ Đã tiến hành thử nghiệm kết nối giữa hệ thống AMHS tại Hà Nội với hệ thống AMHS của Thái Lan. Dự kiến sau khi tiến hành chạy thử nghiệm chuyển đổi thành công hệ thống chính sẽ thực hiện kết nối thử nghiệm hệ thống chính tại Hồ Chí Minh với hệ thống AMHS của Thái Lan.

- Về việc chuyển đổi trạm vệ tinh mặt đất VSAT sang sử dụng vệ tinh Vinasat:

+ Tại khu vực miền Bắc, các trạm VSAT đã được đầu tư mới theo dự án ATCC HAN và sẵn sàng công nghệ chuyển sang sử dụng vệ tinh Vinasat.

+ Các trạm VSAT tại miền Trung và miền Nam sẽ được triển khai theo dự án đầu tư thay thế trong năm 2016-2017 theo hướng sẵn sàng chuyển sang sử dụng vệ tinh Vinasat.

IV. Về dịch vụ khí tượng

- Tổng công xác định việc cung cấp dịch vụ Khí tượng là nhiệm vụ quan trọng trong chuỗi các dịch vụ bảo đảm hoạt động bay và là đầu mối cung cấp thông tin thời tiết phục vụ hiệu quả công tác phòng chống lụt bão. Trong giai đoạn 2013 – 2015 đã tổ chức theo dõi hàng trăm cơn bão, áp thấp nhiệt đới và các đợt hình thái thời tiết nguy hiểm (không khí lạnh, dòng JET, hội tụ, rãnh Tây, sóng đông...); lập và phát hành hàng chục ngàn bản tin thời tiết, bản tin bão và áp thấp nhiệt đới, các bản tin dự báo, cảnh báo khác; thu thập và xử lý cung cấp số liệu khí tượng phục vụ tốt cho lĩnh vực điều hành bay an toàn.

- Hoàn thành đầu tư mở rộng đầu cuối hệ thống CSDL Khí tượng Trung tâm cảnh báo thời tiết đáp ứng yêu cầu các đối tượng sử dụng.

- Hoàn thành việc nghiên cứu, đề xuất xây dựng phương án tích hợp các CSDL khí tượng hàng không thành một trang Web khí tượng HKVN duy nhất, để sẵn sàng phối hợp với Tổng công ty Cảng HKVN chủ trì tổ chức thực hiện.

- Hoàn thành xây dựng và đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ khí tượng hàng không theo tiêu chuẩn ISO áp dụng tại Trung tâm cảnh báo thời tiết.

V. Về dịch vụ thông báo tin tức hàng không:

- Xây dựng và thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng thông báo tin tức hàng không: Trung tâm Thông báo tin tức hàng không – Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam đã thành lập Ban chỉ đạo triển khai xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng AIS/AIM theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008; Tiến hành đánh giá, khảo sát thực trạng hệ thống chất lượng hiện hành và đưa ra kế hoạch triển khai xây dựng, bổ sung, điều chỉnh các tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng; Ban hành các tài liệu thuộc Hệ thống quản lý chất lượng; phối hợp với Công ty tư vấn AHEAD tổ chức các khóa đào tạo liên quan triển khai thiết lập và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng. Trung tâm Thông báo tin tức hàng không được Tổ chức chứng nhận DAS Vương quốc Anh (thông qua chi nhánh Công ty TNHH chứng nhận DAS Việt Nam) đã đánh giá chính thức Hệ thống quản lý chất lượng và cấp chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng cho dịch vụ thông báo tin tức hàng không và thiết kế phương thức bay của Trung tâm theo tiêu

chuẩn ISO 9001:2008. Trên nền tảng Hệ thống quản lý chất lượng đã ban hành, Trung tâm tiếp tục duy trì hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng đã thiết lập và phối hợp tốt với Tổ chức chứng nhận DAS trong việc thực hiện đánh giá giám sát hàng năm.

- Tích cực nghiên cứu sử dụng các công cụ quản lý thích hợp nhằm phát huy hiệu quả của hệ thống, đặc biệt là việc nhận dạng các rủi ro, những điểm không phù hợp của hệ thống, trên cơ sở đó tiếp tục cải tiến, hoàn thiện, cập nhật phiên bản mới để Hệ thống quản lý chất lượng ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn.

- Triển khai cơ sở dữ liệu địa hình điện tử (eTOD): Tổng công ty đã đầu tư dự án cơ sở dữ liệu địa hình và chương ngại vật điện tử hàng không (eTOD) khu vực 2 cho 2 sân bay quốc tế Nội Bài và Tân Sơn Nhất đáp ứng tiêu chuẩn của ICAO và của Việt Nam làm tiền đề để tiếp tục đầu tư xây dựng CSDL khu vực 2 cho các sân bay có mật độ bay cao phù hợp với kế hoạch chuyển đổi AIS sang AIM. Các gói thầu đang được thực hiện theo đúng tiến độ hợp đồng.

VI. Về Tìm kiếm cứu nạn

- Trong giai đoạn, Tổng công ty đã thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng không nhằm nâng cao hiệu quả về mặt tổ chức và trang bị cơ sở vật chất. Trung tâm đã bước đầu đảm trách được chức năng phối hợp tìm kiếm cứu nạn và báo động khẩn nguy, nhiều lĩnh vực hoạt động đạt hiệu quả cao như việc tích cực phối hợp, triển khai kịp thời công tác tìm kiếm cứu nạn vụ máy bay MH370 của hãng hàng không Malaysia bị mất tích.

- Hoàn thiện mô hình tổ chức tìm kiếm cứu nạn của tổng công ty một cách thống nhất gồm: Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn thuộc Tổng công ty và các Trung tâm Hiệp đồng tìm kiếm, cứu nạn trực thuộc tại 3 khu vực (Bắc, Trung, Nam) có đủ nguồn lực, trang thiết bị kỹ thuật đáp ứng theo yêu cầu của dịch vụ và yêu cầu của ngành hàng không.

- Định kỳ 2 năm tổ chức diễn tập TKCN có thực binh. Tích cực hội nhập hoạt động tìm kiếm, cứu nạn hàng không với các Trung tâm phối hợp tìm kiếm, cứu nạn của các FIR lân cận, với các nước ASEAN; tăng cường năng lực tìm kiếm, cứu nạn trên các vùng biển quốc tế và vùng FIR giáp ranh.

- Hoàn thành đầu tư dự án Xe ô tô chuyên dụng cho tìm kiếm cứu nạn, góp phần nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm phối hợp TKCN.

C. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CHỦ YẾU, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD: Chi tiết như tại Phụ lục kèm theo.

II. Về đầu tư phát triển:

Trong giai đoạn 2013 - 2015, Tổng công ty triển khai thực hiện **87** dự án với tổng mức đầu tư của tất cả các dự án là: **3.980** tỷ đồng. Bao gồm:

+ Dự án hoàn thành:	51 dự án
+ Dự án chuyển tiếp:	15 dự án
+ Dự án khởi công mới:	15 dự án
+ Dự án chuẩn bị đầu tư:	06 dự án

- Với số vốn giải ngân giai đoạn 2011-2015: 1.308 tỷ đồng

+ Vốn cho các dự án hoàn thành:	136 tỷ đồng
+ Vốn cho các dự án chuyển tiếp:	997 tỷ đồng
+ Vốn cho các dự án khởi công	128 tỷ đồng
+ Vốn cho các dự án chuẩn bị đầu	47 tỷ đồng

tư:

Trong đó có 01 dự án điều chỉnh quy mô (ATCC/HAN); 04 dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư (TWR/NBA, ATCC/HAN, TWR/TSN, Cơ sở làm việc của các đơn vị khu vực Gia Lâm).

Đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả các dự án trọng điểm như: Đài Kiểm soát không lưu Cần Thơ, Đài Kiểm soát không lưu Tân Sơn Nhất, Trạm Radar sơ cấp, thứ cấp Tân Sơn Nhất, Trung tâm kiểm soát không lưu ATCC/HAN, Cơ sở làm việc của các đơn vị khu vực Gia Lâm ... Cụ thể:

*) Trạm radar sơ cấp, thứ cấp Tân Sơn Nhất (TMĐT: 140.370 triệu đồng): Đưa vào khai thác từ ngày 17.4.2013. Công trình đảm bảo sự liên tục trong việc cung cấp tín hiệu Radar phục vụ tốt cho công tác chỉ huy điều hành bay an toàn, điều hòa và hiệu quả.

*) Đài KSKL Tân Sơn Nhất (TMĐT: 400.637 triệu đồng): Đưa vào khai thác ngày 16.6.2013. Đài kiểm soát cung cấp các dịch vụ điều hành bay 24/24 giờ bao gồm: Kiểm soát tiếp cận, tại sân, mặt đất, sân đỗ. Đây là Đài chỉ huy hỗn hợp: dân dụng - quân sự, đóng vai trò quan trọng cả về an ninh, quốc phòng cũng như đảm bảo cho sự hoạt động an toàn, điều hòa, hiệu quả của tất cả các máy bay trong nước và quốc tế đi, đến cảng Hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất và vùng tiếp cận, đảm bảo năng lực điều hành đáp ứng sự phát triển theo phê duyệt của Thủ tướng chính phủ là 30 triệu khách/năm tương đương khoảng 1000 lần chuyên/ngày. Là một trong những cơ sở điều hành bay được trang bị hiện đại nhất của Việt Nam và Đông Nam Á.

*) Trung tâm Kiểm soát không lưu Hà Nội (ATCC/HAN) (TMĐT: 710.155 tỷ đồng): Đã khánh thành và đưa vào khai thác, sử dụng từ ngày 13.01.2015. Hiện đang trong giai đoạn quyết toán công trình.

*) Cơ sở làm việc của các đơn vị khu vực sân bay Gia Lâm (TMĐT: 272.323 triệu đồng): Đưa vào khai thác từ ngày 31.7.2013. Công trình đáp ứng

đủ diện tích làm việc cho hiện tại cũng như cho nhu cầu phát triển trong tương lai của các đơn vị trong TCT Quản lý bay Việt Nam tại khu vực sân bay Gia Lâm, đảm bảo đầy đủ các điều kiện làm việc cho công tác điều hành bay, tăng hiệu suất và điều kiện làm việc cho cán bộ công nhân viên

D. CÁC CÔNG TÁC KHÁC

I. Về sắp xếp, tái cơ cấu và công tác quản trị doanh nghiệp:

Tổng công ty đã thực hiện việc tái cơ cấu, đổi mới doanh nghiệp theo đúng Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 17.01.2012 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 02/CT-BGTVT ngày 13.02.2012 và Quyết định số: 2022/QĐ- BGTVT ngày 24.8.2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Cụ thể:

- Đã thành lập Ban chỉ đạo tái cơ cấu Tổng công ty do Chủ tịch Hội đồng thành viên làm trưởng ban, qua đó lập kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty và phân công nhiệm vụ chỉ đạo triển khai thực hiện;

- Xây dựng nghị quyết chuyên đề về công tác tái cơ cấu nguồn nhân lực, trên cơ sở đó để triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Tổng công ty.

Kết quả thực hiện đến nay như sau:

1. Kiến toàn mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

Thực hiện việc thay đổi mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, cụ thể:

- Thay đổi mô hình tổ chức của các cơ quan tham mưu, giúp việc.

- Kiến toàn tổ chức, hoạt động các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, của Ban chấp hành Công đoàn Tổng công ty.

- Tổ chức lại cơ quan tham mưu, giúp việc của Hội đồng thành viên (giải thể Văn phòng Hội đồng thành viên).

- Thành lập mới các cơ quan, đơn vị: Ban An toàn- an ninh, Ban Kiểm soát nội bộ, Ban Quản lý các dự án, Trung tâm Phối hợp Tìm kiếm cứu nạn hàng không, Trung tâm Đào tạo – Huấn luyện nghiệp vụ Quản lý bay.

- Điều chỉnh, bổ sung một số chức năng, nhiệm vụ của các Ban, Văn phòng, đơn vị tại khu vực Gia Lâm.

- Giải thể Trung tâm Dịch vụ thương mại Quản lý bay do kinh doanh kém hiệu quả.

- Hoàn thành việc tiếp nhận một số dịch vụ hoạt động bay và lao động từ Tổng công ty Cảng HKVN về Tổng công ty QLB Việt Nam.

- Đang triển khai mô hình tổ chức Trung tâm quản lý luồng không lưu; Ban Quản lý dự án các khu vực đã được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận; tiếp tục nghiên cứu mô hình Công ty dịch vụ Kỹ thuật bảo đảm hoạt động bay; Công

ty sản xuất sản phẩm công nghiệp hàng không (tách khỏi công nghiệp hàng không từ Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay) tiến tới cổ phần hóa các công ty này. Đang triển khai nghiên cứu phương án thành lập Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm phối hợp Tìm kiếm cứu nạn hàng không hiện tại và bộ phận tìm kiếm cứu nạn tại các Công ty quản lý bay miền Bắc, miền Trung và miền Nam.

2. Sắp xếp, điều chuyển, đào tạo lại lao động:

- Hoàn thành việc rà soát, đánh giá lao động, định biên lao động khởi trực tiếp trong năm 2013.

- Xây dựng lộ trình thực hiện việc bố trí, sắp xếp, điều chuyển lao động trong năm 2014 và các năm tiếp theo.

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện việc đào tạo lại cho người lao động thuộc các đối tượng theo hướng đào tạo nâng cao trình độ cho lao động và đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp, chuyển đổi công việc.

3. Thực hiện việc trả lương theo kết quả lao động:

- Xây dựng quy chế trả lương, trả thưởng mới đảm bảo tiêu chí phân phối theo lao động một cách hài hòa, dân chủ, công khai, minh bạch.

- Thực hiện việc đánh giá năng suất, chất lượng, hiệu quả làm việc, xếp loại lao động làm cơ sở để thực hiện phân phối tiền lương, thu nhập theo quy chế trả lương, trả thưởng mới.

4. Tuyển dụng lao động mới

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyển dụng đảm bảo chất lượng lao động được tuyển. Về cơ bản, việc tuyển dụng lao động mới chỉ được thực hiện tại các vị trí khi không thể bố trí, sắp xếp, điều chuyển lao động trong nội bộ Tổng công ty.

5. Xây dựng lại và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với Điều lệ chính thức đã ban hành và công tác tái cơ cấu của Tổng công ty

Đến thời điểm hiện tại, Tổng công ty đã hoàn thành xây dựng hệ thống quy chế quản lý nội bộ với 79 văn bản, về cơ bản đã tạo cơ chế hoạt động toàn diện các lĩnh vực của Tổng công ty, trong đó phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, phạm vi tác nghiệp của các tổ chức cá nhân trong Tổng công ty.

II. Về phát triển nguồn nhân lực:

- Hoàn thiện cơ cấu nguồn nhân lực trong toàn Tổng công ty trên quan điểm tập trung ưu tiên đào tạo, phát triển lực lượng lao động quan trọng là kiểm soát viên không lưu và cán bộ kỹ thuật, giảm tỷ lệ lao động gián tiếp. Tổng công ty đã xây dựng và tổ chức thực hiện định biên lao động khởi trực tiếp, hiện đang tiếp tục xây dựng định biên lao động của khối còn lại.

Từ năm 2014 tỷ lệ kiểm soát viên không lưu có trình độ tiếng Anh đạt tiêu chuẩn do ICAO quy định chỉ đạt 69%; đến năm 2015 tỷ lệ kiểm soát viên không lưu trực tiếp tham gia đây chuyên điều hành bay có trình độ tiếng Anh đạt tiêu chuẩn do ICAO quy định đã đạt 100%.

- Lập kế hoạch và tổ chức tuyển dụng kiểm soát viên không lưu nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng lưu lượng bay và thay thế các kiểm soát viên không lưu không còn đáp ứng yêu cầu.

- Việc tăng cường nguồn nhân lực cho công tác khai thác, duy trì hệ thống CNS/ATM mới được thực hiện theo dự án JICA giai đoạn 2013 - 2015, công tác đào tạo hoàn thành vào tháng 8/2015 với 1.216 lượt người học cơ bản và 1.131 lượt người học nâng cao.

- Đa dạng hóa các hình thức, phương thức đào tạo:

+ Với mục tiêu đa dạng hóa các hình thức, phương thức đào tạo, huấn luyện, tổng công ty đã đẩy mạnh đào tạo tại các cơ sở trong nước và ngoài nước. Đối với nhóm nhân viên chuyên ngành quản lý hoạt động bay tập trung các nội dung đào tạo, huấn luyện bao gồm các nội dung huấn luyện tại các đơn vị. Hoàn thành tổ chức đào tạo cấp chứng chỉ chuyên môn KSVKL khóa I (33 học viên) do Trung tâm ĐTHL nghiệp vụ Quản lý bay thực hiện. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng tập trung đào tạo nâng cao kiến thức cho KSVKL tại cơ sở đào tạo tiên tiến của nước ngoài để nâng cao một cách đồng bộ năng lực KSVKL và các lĩnh vực trọng yếu như đào tạo xây dựng lực lượng Huấn luyện viên KL; phục vụ chuyển đổi từ AIS-AIM; nâng cao quản lý an toàn, điều tra và phân tích an toàn KL..

+ Năm 2015, Tổng công ty đã xây dựng Đề án xã hội hóa đào tạo cơ bản KSVKL và tổ chức thực hiện tuyển chọn ứng viên năm 2015. Tổng công ty đã phối hợp với Airways New Zealand tổ chức tuyển chọn được 20 học viên tham gia đào tạo bằng kinh phí tự túc.

+ Tập trung đào tạo mũi nhọn cho các đối tượng là lực lượng lao động chuyên ngành quản lý bay, giáo viên, HLV, cán bộ xây dựng, khai thác các hệ thống kỹ thuật chuyên ngành mới. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ năng lực lãnh đạo, quản lý. Năm 2016 dự kiến chi đào tạo khoảng 30 tỷ đồng cho khoảng 8.000 lượt người, trong đó tập trung đào tạo lĩnh vực Không lưu, chiếm 50% tổng kinh phí.

E. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN RA NGOÀI DOANH NGHIỆP

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty; Quyết định số: 2022/QĐ- BGTVT ngày 24.8.2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu doanh nghiệp. Tổng công ty xây dựng kế hoạch đầu

tư vốn ra ngoài vào một công ty con là Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay với vốn điều lệ là 279,084 tỷ đồng (100% vốn điều lệ).

I. Kết quả thực hiện giai đoạn 2013- 2015:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CHỈ TIÊU	TH 2013	TH 2014	TH 2015
1	Tổng doanh thu	176,992	201,651	230,670
	<i>Tỷ lệ so với năm trước (%)</i>		<i>13,93</i>	<i>14,39</i>
2	Tổng chi phí	149,882	169,644	195,514
	<i>Tỷ lệ so với năm trước (%)</i>		<i>13,18</i>	<i>15,25</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	27,110	32,008	35,155
	<i>Tỷ lệ so với năm trước (%)</i>		<i>18,06</i>	<i>9,83</i>
4	Tỷ suất LN/Vốn CSH (%)	11,67	11,90	12,17
	<i>Tỷ lệ so với năm trước (%)</i>		<i>1,97</i>	<i>2,25</i>

II. Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh tập trung phát triển:

1. Dịch vụ thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không hiện đại, an toàn và hiệu quả, cụ thể:

- Tiếp tục cung cấp dịch vụ dẫn đường DVOR/DME và NDB. Triển khai phương thức dẫn đường DME/DME và GNSS trên toàn quốc sau năm 2015.

- Tiếp tục cung cấp dịch vụ phần mềm AMHS và triển khai công nghệ thông tin chuyên ngành quản lý bay. Đầu tư và cung cấp dịch vụ thông tin VHF không địa tầm xa tại các đảo trên Biển Đông cho nhu cầu điều hành bay sau năm 2015.

- Tiếp tục đầu tư các trạm ADS-B theo quy hoạch để cung cấp dịch vụ giám sát phụ thuộc ADS-B trên phạm vi toàn quốc, tiến tới xây dựng cơ sở cung cấp dữ liệu giám sát hoạt động bay, phục vụ nhu cầu đảm bảo quản lý hoạt động bay và nhu cầu hàng không khác

2. Dịch vụ bay kiểm tra hiệu chuẩn theo tiêu chuẩn quốc tế:

Thực hiện định hướng phát triển dịch vụ bay kiểm tra hiệu chuẩn đã được Bộ giao thông vận tải phê duyệt. Công ty đã thực hiện nghiên cứu xây dựng đề án thành lập Công ty cổ phần nhằm huy động các nguồn lực xã hội để có quyền khai thác tàu bay chuyên dụng cho lĩnh vực bay kiểm tra hiệu chuẩn. Hiện nay,

Công ty đang triển khai các bước để chuẩn bị thành lập Công ty cổ phần bay kiểm tra hiệu chuẩn Việt Nam.

3. Sản xuất và cung cấp các sản phẩm công nghiệp hàng không trên các lĩnh vực bảo đảm hoạt động bay (ATM/CNS), cảng hàng không sân bay và dịch vụ chuyên ngành Hàng không:

Thực hiện đẩy mạnh phát triển công nghiệp hàng không, Công ty TNHH kỹ thuật quản lý bay (Công ty) đã không ngừng tập trung đầu tư cơ sở vật chất sản xuất, kiện toàn cơ cấu tổ chức, huy động các nguồn vốn phù hợp để đầu tư cho lĩnh vực nghiên cứu phát triển sản phẩm công nghiệp hàng không và thực hiện chuyển giao công nghệ nhằm sản xuất thương mại các sản phẩm để cung cấp ra thị trường. Cụ thể:

- Từ năm 2014 đến nay, Công ty đã thực hiện nhiều dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất thiết bị hàng không cụ thể như đầu tư mua sắm trung tâm gia công đứng, đầu tư xây dựng phòng đo lường điện, điện tử và môi trường theo tiêu chuẩn ISO-IEC 17025-2005, phòng thử nghiệm môi trường theo tiêu chuẩn ISO-IEC 17025-2005, đầu tư nâng cao năng lực sản xuất cơ khí (Mua sắm lắp đặt: 01 máy tiện CNC; 01 máy đột dập tấm CNC; 01 máy phay CNC), Mua máy tiện vạn năng phục vụ sản xuất...

- Từ năm 2011 Công ty đã trích lập quỹ phát triển khoa học công nghệ và thực hiện trích lập và có kế hoạch hàng năm theo quy định của pháp luật phù hợp với kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ của công ty. Kiện toàn cơ cấu tổ chức và hoạt động của các bộ phận trong công ty cụ thể, Chủ tịch công ty đã có quyết định số 302/QĐ-CTCT ngày 27/7/2015 về việc thành lập hội đồng quản lý quỹ, ban kiểm soát quỹ, cơ quan điều hành quỹ của quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã tăng cường củng cố cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ, các phòng nghiệm thu, đo lường hiệu chuẩn phục vụ nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ. Hiện nay công ty đã hoàn thành 10 đề tài, 10 đề tài đang thực hiện và 10 đề tài đã được lập chuẩn bị trình phê duyệt.

- Các sản phẩm truyền thống của Công ty không ngừng được cải tiến theo hướng ứng dụng công nghệ tiên tiến, vật liệu mới, thân thiện với môi trường, một số sản phẩm, hệ thống phần mềm chuyên ngành bảo đảm hoạt động bay đã được nghiên cứu, chế tạo thành công góp phần không nhỏ vào kết quả sản xuất kinh doanh của công ty như phần mềm AMHS cơ bản, bộ biến đổi dòng 6.6A/1.1A, đèn cao không cấu trúc kép có điều khiển giám sát, bộ nguồn năng lượng mặt trời và bộ truyền thông không dây để ứng dụng cho các sản phẩm đèn hiệu sân bay....

E. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CẦN TẬP TRUNG ĐỂ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

1. Tiếp tục tập trung chỉ đạo, điều hành tổ chức, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay, đảm bảo điều hành bay an toàn-điều hòa-hiệu quả 100% các chuyến bay trong vùng trách nhiệm được giao.

2. Nâng cao chất lượng trong các lĩnh vực cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay trên các lĩnh vực về không lưu, thông báo tin tức hàng không, khí tượng, tìm kiếm cứu nạn; thông tin, dẫn đường, giám sát theo các nội dung đã được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt theo Quyết định số 2022/QĐ-BGTVT ngày 24/8/2013.

3. Xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tỷ suất lợi nhuận trên vốn Nhà nước các năm phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, chủ động các biện pháp đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch được giao, từng bước hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2016-2020 đã được phê duyệt. Thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn, phát triển vốn, tài sản của Nhà nước tại Doanh nghiệp

4. Xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư các năm theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không và kế hoạch tổng thể phát triển CNS/ATM của Tổng công ty được duyệt đến năm 2020; thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng theo hướng đi thẳng vào công nghệ hiện đại, tự động hóa theo tiến trình chung của khu vực và thế giới; tiếp tục đầu tư phát triển các sản phẩm và dịch vụ công nghiệp hàng không.

5. Tiếp tục thực hiện các nội dung trong Đề án tái cơ cấu Tổng công ty, đồng thời triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 07-NQ/BCSĐ ngày 06/3/2013 của Ban cán sự Đảng Bộ Giao thông vận tải.

6. Xây dựng và triển khai các hoạt động nghiên cứu triển khai khoa học công nghệ, tập trung vào triển khai nghiên cứu ứng dụng, lựa chọn ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến, phù hợp đối với sự phát triển của ngành, bảo đảm cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam xin trân trọng báo cáo! *BV*

Nơi nhận: *TK*

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (đề b/c);
- KSV CSH;
- Ban KSNB;
- Lưu: VT, KH (Ly 05b).



Phạm Việt Hùng

**PHỤ LỤC: BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
HÀNG NĂM VÀ 3 NĂM GẦN NHẤT**



TỔNG CÔNG TY QUẢN LÝ BAY VIỆT NAM

MST: 0100108624

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2016

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2013	THỰC HIỆN NĂM 2014	THỰC HIỆN NĂM 2015	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2016
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
	Lần chuyến điều hành bay		508,217	544,931	640,848	691,055
	<i>Trong đó:</i>					
	Điều hành bay đi đến	Lần chuyến	219,444	245,710	295,480	325,025
	Điều hành bay quá cảnh	Lần chuyến	288,773	299,221	345,368	366,030
	Km ĐHB quy đổi	Km	868,586,908	919,820,507	1,056,539,147	1,131,814,192
2	Tổng doanh thu	1.000 đồng	1,734,051,131	1,765,662,596	2,234,950,869	2,771,212,871
3	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đồng	505,936,725	485,661,440	630,822,459	877,267,967
4	Nộp ngân sách Nhà nước	1.000 đồng	1,640,518,804	1,674,666,892	2,221,994,580	2,107,703,957
5	Sản phẩm dịch vụ công ích	Lần chuyến	508,217	544,931	640,848	691,055
6	Kế hoạch đầu tư phát triển	1.000 đồng	417,434,093	552,919,425	625,895,264	592,585,787
a	Nguồn ngân sách	1.000 đồng				
b	Vốn vay	1.000 đồng				
c	Vốn khác	1.000 đồng				
7	Tổng số lao động (tính đến 31/12)	Người	2,808	2,764	2764	3119
8	Tổng quỹ lương	1.000 đồng	532,025,911	560,310,513	690,276,172	788,744,428
a	Quỹ lương quản lý	1.000 đồng	4,109,957	4,431,903	6,065,513	7,437,191
b	Quỹ lương lao động	1.000 đồng	527,915,954	555,878,610	684,210,659	781,307,237

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI



TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2013			Thực hiện năm 2014			Thực hiện năm 2015			Ước thực hiện năm 2016		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ - Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay	230	100%	230	230	100%	260.627	279.084	100%	268.48	279.084	100%	279.084